

Số: 668/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Tài chính - Kinh tế ngành**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Tài chính - Kinh tế ngành là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về tài chính trong các lĩnh vực hành chính, sự nghiệp, đầu tư phát triển lĩnh vực hoạt động của các bộ, cơ quan Trung ương (trừ đối tượng và lĩnh vực quản lý của Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt, Vụ Các định chế tài chính).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước đối với các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả cơ quan Việt Nam ở nước ngoài); chính sách chi ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

b) Xây dựng các văn bản quản lý nhà nước về tài chính đối với hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, gồm: Quỹ Bảo hiểm xã hội, Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài

nước và các quỹ khác thuộc lĩnh vực hành chính, sự nghiệp theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, đề án, nhiệm vụ do một bộ, cơ quan Trung ương quản lý phân bổ cho nhiều bộ, cơ quan Trung ương, địa phương thực hiện thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan khác có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

3. Chủ trì tham gia với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương trong việc xây dựng chiến lược, quy hoạch đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Quy hoạch; kế hoạch (dài hạn, 5 năm, hàng năm) và các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật và các chế độ, chính sách khác sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

4. Phối hợp tham gia xây dựng chính sách tài chính quốc gia và chủ trì hoặc phối hợp tham gia các chính sách tài chính khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Về quản lý chi thường xuyên (không bao gồm kinh phí ngân sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp và các đối tượng khác giao Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước; Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, quản lý kinh phí mua hàng dự trữ quốc gia từ nguồn chi thường xuyên giao Cục Dự trữ Nhà nước quản lý; kinh phí viện trợ cho nước ngoài và kinh phí viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam giao Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại quản lý)

a) Về lập dự toán ngân sách nhà nước

- Đề xuất nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với các Bộ, cơ quan Trung ương; phối hợp với các đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước;

- Chủ trì thảo luận, tổng hợp, đề xuất dự toán thu, chi thường xuyên, phương án phân bổ ngân sách nhà nước chi thường xuyên hàng năm, kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương thuộc phạm vi quản lý gửi Vụ Ngân sách nhà nước tổng hợp.

- Chủ trì thảo luận, rà soát, tổng hợp nhu cầu và phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương của các bộ, cơ quan Trung ương thuộc

phạm vi quản lý đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia gửi Vụ Đầu tư chủ trì tổng hợp;

- Chủ trì thảo luận, rà soát, tổng hợp nhu cầu và phương án phân bổ kinh phí chi thường xuyên cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ do một bộ, cơ quan Trung ương chủ trì xây dựng, phân bổ cho nhiều bộ, cơ quan Trung ương, địa phương thuộc phạm vi quản lý trình Bộ phê duyệt và gửi Vụ Ngân sách nhà nước tổng hợp.

b) Về điều hành dự toán ngân sách nhà nước

- Kiểm tra phân bổ và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dự toán thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương (đơn vị dự toán cấp I) đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Kiểm tra, đánh giá việc phân bổ, giao dự toán và thực hiện kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Vụ và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương thuộc phạm vi quản lý;

- Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi hành chính, sự nghiệp hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Vụ;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định trình Bộ, trình cấp có thẩm quyền về phương án phân bổ bổ sung các khoản kinh phí đã bố trí trong dự toán chi các lĩnh vực của ngân sách Trung ương hàng năm do các Bộ, cơ quan Trung ương đề xuất theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Về quyết toán ngân sách nhà nước

Thẩm định, xét duyệt và thông báo kết quả thẩm định, xét duyệt quyết toán thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Vụ theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Về quản lý đầu tư phát triển đối với lĩnh vực hoạt động của bộ, cơ quan Trung ương thuộc phạm vi quản lý

a) Tham gia ý kiến với các đơn vị liên quan thuộc Bộ về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực của các bộ, cơ quan Trung ương thuộc đối tượng quản lý; tham gia với Vụ Đầu tư xây dựng

nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho kế hoạch trung hạn;

b) Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư phát triển thuộc lĩnh vực hoạt động của các bộ, cơ quan Trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư;

c) Tổng hợp kế hoạch (bao gồm cả điều chỉnh kế hoạch) đầu tư công trung hạn và hằng năm phục vụ hoạt động của các bộ, cơ quan Trung ương thuộc đối tượng quản lý;

d) Kiểm tra việc phân bổ và phê duyệt Tabmis đối với dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các bộ, cơ quan Trung ương thuộc phạm vi quản lý;

đ) Thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý;

e) Tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý;

g) Tổng hợp, quản lý, theo dõi, giám sát đối với các dự án đầu tư công thuộc phạm vi quản lý.

7. Chủ trì xây dựng hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương xây dựng cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Chủ trì tham gia với các bộ, cơ quan Trung ương về xây dựng định mức chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

8. Chủ trì tham gia với các cơ quan liên quan về chính sách tiền lương (bảng lương, ngạch, bậc lương, chế độ phụ cấp, quản lý tiền lương và thu nhập), bảo hiểm xã hội, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện, điều chỉnh lương, bảo hiểm xã hội hằng năm (nếu có) và các chính sách, chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực hành chính, sự nghiệp; tổng hợp tham gia chung về chính sách tiền lương của hệ thống chính trị.

9. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc theo dõi, đôn đốc xử lý, giải quyết, giải trình các kết luận, kiến nghị về tài chính, ngân sách của Kiểm toán nhà nước, Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra, Cơ quan kiểm tra đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

10. Chủ trì đánh giá chi thường xuyên ngân sách nhà nước (vốn trong nước) đối với các lĩnh vực chi của các bộ, cơ quan Trung ương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Vụ; tổng hợp chung báo cáo chi ngân sách nhà nước đối với các lĩnh vực chi.

11. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính hằng năm của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Trung ương quản lý quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

12. Thực hiện công tác phân tích dự báo, thống kê, tổng hợp tình hình, số liệu; phân tích đánh giá hiệu quả chi ngân sách thuộc lĩnh vực hành chính, sự nghiệp.

13. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

16. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tài chính - Kinh tế ngành được tổ chức 04 phòng, gồm:

- a) Phòng Tài chính Hành chính, Tổng hợp (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1).
- b) Phòng Tài chính Y tế, Xã hội (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2).
- c) Phòng Tài chính Văn hóa, Giáo dục (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 3).
- d) Phòng Tài chính Kinh tế (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 4).

Nhiệm vụ cụ thể của từng Phòng do Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành quy định.

2. Vụ Tài chính - Kinh tế ngành làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện theo chế độ chuyên viên, Vụ trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Biên chế của Vụ Tài chính - Kinh tế ngành do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Vụ

1. Vụ Tài chính - Kinh tế ngành có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của Vụ; quản lý công chức, tài sản được giao theo quy định và có trách nhiệm:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này;

b) Ký các Thông tri duyệt y dự toán cho các đối tượng quản lý trong phạm vi quản lý đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt;

c) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính kiến nghị, đề nghị cấp có thẩm quyền định chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ các quy định quản lý về tài chính thuộc phạm vi quản lý do các cơ quan ở Trung ương và địa phương ban hành trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

d) Được nhận các báo cáo theo chế độ quy định, các tài liệu, thông tin có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Ký các văn bản hướng dẫn, giải thích, trả lời vướng mắc thuộc lĩnh vực công tác của Vụ và các văn bản ký thừa lệnh, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy chế làm việc của Bộ;

e) Được quyền từ chối thẩm định, xét duyệt quyết toán, kiểm tra phân bổ dự toán khi các đơn vị gửi đến không đầy đủ tài liệu; từ chối nhận các tài liệu, báo cáo chưa đúng quy định, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý của Bộ Tài chính; yêu cầu, đề nghị các đơn vị gửi tài liệu, báo cáo đúng quy định;

g) Ký các thông báo thẩm định, xét duyệt quyết toán thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước (vốn trong nước) trên cơ sở ủy quyền của Lãnh đạo Bộ;

h) Trong quá trình thẩm định, xét duyệt quyết toán, nếu phát hiện sai sót, được quyền yêu cầu cơ quan, đơn vị điều chỉnh lại cho đúng, đồng thời kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Tài chính xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025:

a) Quyết định số 2789/QĐ-BTC ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

b) Quyết định số 839/QĐ-BKHTT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ;

c) Quyết định số 858/QĐ-BKHTT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường;

d) Quyết định số 868/QĐ-BKHTT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kinh tế nông nghiệp;

đ) Quyết định số 989/QĐ-BKHTT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Lao động, văn hoá, xã hội.

3. Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./N

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB. (106)

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng